

## Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

### PHẦN 3 - ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

#### Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. *Bên* là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt.
- 1.2. *Bảng tiên lượng* là bảng kê chi tiết khối lượng và giá các công việc trong hợp đồng.
- 1.3. *Bản vẽ thiết kế* là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu hoặc do Nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận.
- 1.4. *Biên bản nghiệm thu* là biên bản được phát hành theo Điều 7 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng thi công xây dựng].
- 1.5. *Chỉ dẫn kỹ thuật* là tập hợp các yêu cầu kỹ thuật dựa trên các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình, thiết kế xây dựng công trình để hướng dẫn, quy định về vật liệu, sản phẩm, thiết bị sử dụng cho công trình và các công tác thi công, giám sát, nghiệm thu công trình xây dựng.
- 1.6. *Chủ đầu tư* là tổ chức được nêu rõ trong **E-E-ĐKCT** (điều kiện cụ thể).
- 1.7. *Công trình* là công trình chính và công trình tạm hoặc là một trong hai loại công trình này.
- 1.8. *Công trình chính* là Công trình Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến 2029 mà Nhà thầu thi công theo hợp đồng.
- 1.9. *Công trình tạm* là các công trình phục vụ thi công công trình, hạng mục công trình.
- 1.10. *Công trường* là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng [quy định tại **E-ĐKCT**].
- 1.11. *Dự án* là “Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng công suất khai thác mỏ đá với núi Trầu, núi Còm và núi Châu Hang tại huyện Kiên Lương”.
- 1.12. *Đại diện Chủ đầu tư* là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.
- 1.13. *Đại diện Nhà thầu* là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu ủy quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu.
- 1.14. *Đại diện nhà tư vấn* là người được nhà tư vấn ủy quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do nhà tư vấn giao.
- 1.15. *Hạng mục công trình* là một công trình chính hoặc một phần công trình chính.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

1.16. *Hồ sơ dự thầu* của Nhà thầu là toàn bộ tài liệu do Nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và được nộp cho Chủ đầu tư theo quy định tại Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu.

1.17. *Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu)* của chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư.

1.18. *Hợp đồng* là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và các tài liệu kèm theo theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

1.19. *Luật* là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.20. *Ngày được hiểu* là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.21. *Ngày khởi công* là ngày được thông báo theo khoản 8.2 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng] [quy định tại **E-ĐKCT**].

1.22. *Ngày làm việc* là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.23. *Nhà thầu* là nhà thầu trúng thầu (độc lập hoặc liên danh) được nêu trong **E-ĐKCT**.

1.24. *Nhà thầu phụ* là là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong E-HSĐT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong E-HSĐT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong E-HSĐT được Chủ đầu tư chấp thuận.

1.25. *Nhà tư vấn* là tổ chức, cá nhân do Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng (Nhà tư vấn có thể là tư vấn quản lý dự án hoặc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình).

1.26. *Rủi ro và bất khả kháng* được định nghĩa tại Điều 21 [Rủi ro và bất khả kháng].

1.27. *Thay đổi* là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công, các nội dung khác của hợp đồng có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

1.28. *Thiết bị của Chủ đầu tư* là máy móc, phương tiện do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu sử dụng để thi công công trình.

1.29. *Thiết bị của Nhà thầu* là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).

1.30. *Tư vấn thiết kế* là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình.

## **Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên**

2.1. Hồ sơ hợp đồng xây dựng gồm thỏa thuận hợp đồng này và các tài liệu kèm theo hợp đồng [quy định tại **E-ĐKCT**].

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

2.2. Tất cả các tài liệu nêu tại khoản 2.3 Điều này (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.

2.3. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm:

- a) Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (Thông số kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu, ...);
- b) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;
- c) Biên bản thương thảo;
- d) Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
- đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- e) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu;
- g) HSMT và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có);
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

2.4. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng do các bên thỏa thuận áp dụng, trường hợp các bên không thỏa thuận thì áp dụng theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2.3 Điều này [quy định tại **E-ĐKCT**].

### **Điều 3. Các quy định chung**

3.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam [quy định tại **E-ĐKCT**].

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

### **Điều 4. Thông báo**

4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản. Thuật ngữ “bảng văn bản” hay “văn bản” là bản ghi bằng tay, đánh máy, được in ra hoặc thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và sau đó được lưu trữ lâu dài.

4.2. Thông báo của một bên phải được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền ký kết sẽ được coi là có hiệu lực tại thời điểm ... (do hai bên ấn định trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 388 Bộ Luật Dân sự) [quy định tại **E-ĐKCT**].

### **Điều 5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng**

5.1. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư trong khoảng thời gian quy định tại **E-ĐKCT** sau khi cả hai bên đã ký hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **E-ĐKCT**.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn

Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá vôi Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029

thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **E-ĐKCT**.

## 5.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng

Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương giá trị tiền tạm ứng. [quy định tại **E-ĐKCT**]

Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng [quy định tại **E-ĐKCT**]. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng.

## Điều 6. Nội dung và khối lượng công việc

6.1. Nhà thầu thực hiện Mua sắm thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm dự án đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng công suất khai thác mỏ đá vôi (kể cả phần sửa đổi thiết kế được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong thiết kế bản vẽ thi công và Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư; Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và biên bản thương thảo hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

6.2. Nội dung và khối lượng công việc của hợp đồng bao gồm:

a). ~~Bàn giao và~~ Tiếp nhận, quản lý mặt bằng xây dựng, tiếp nhận và bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình;

b). Cung cấp vật liệu ~~xây dựng~~, nhân lực, máy và thiết bị thi công để thi công xây dựng công trình theo hợp đồng;

c). Thực hiện mua sắm, lắp đặt và chạy thử theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành. Nhà thầu cam kết sử dụng vật tư đúng tiêu chuẩn, chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT (gồm tài liệu kỹ thuật và bản vẽ thiết kế). Vật tư trong E-HSDT được chuyển đổi sang tiêu chuẩn tương đương phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư mà không làm thay đổi giá trị trong E-HSDT;

d). Lập biện pháp tổ chức thi công và thi công xây dựng công trình như được mô tả trong Phụ lục về [Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu) của Chủ đầu tư];

đ) Thiết lập các qui trình, các hệ thống quản lý, báo cáo đầy đủ nhằm kiểm soát chất lượng và tiến độ của Công việc một cách chặt chẽ và cung cấp cho Chủ đầu tư đầy đủ các thông tin để có thể đánh giá về chất lượng và tiến độ thực tế của Công việc một cách độc lập;

e) Thi công xây dựng tất cả các công trình tạm và duy trì tất cả các hạng mục đó một cách an toàn và hiệu quả cho việc thực hiện Công việc cho đến khi chúng được đưa ra khỏi công trường hoặc hoàn trả theo yêu cầu của hợp đồng;

g). Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử (nếu có) trước khi đề nghị nghiệm thu;

h). Kiểm soát chất lượng công việc mua sắm, lắp đặt và chạy thử;

Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029

i). Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình mua sắm, gia công chế tạo, lắp đặt và chạy thử (nếu có);

f). Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu ~~gia công chế tạo xây dựng, cấu kiện xây dựng~~ (đối với vật tư do nhà thầu cung cấp);

k). Thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công ~~xây dựng~~ hoặc bộ phận công trình ~~xây dựng~~, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình ~~xây dựng~~;

l). Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;

m). Bảo vệ công trường, mặt bằng thi công trong phạm vi hợp đồng thi công;

n). Thực hiện các công tác bảo đảm an ninh trật tự cho khu vực công trường;

p). Hợp tác với các nhà thầu khác trên công trường (nếu có);

q). Thu dọn công trường và bàn giao sản phẩm thi công sau khi hoàn thành;

o). Các công việc khác trong quá trình thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận của hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và quy định của pháp luật.

6.3. Phạm vi công việc thực hiện đối với hợp đồng: Là việc cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu ~~xây dựng~~, nhân lực, máy và thiết bị thi công và thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt [quy định tại E-ĐKCT].

## **Điều 7. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng**

### 7.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng:

Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP như sau:

a) Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu) phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình, xây dựng của nhà nước có liên quan; Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.

b) Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định và được Chủ đầu tư chấp thuận, quá trình thực hiện thí nghiệm được chứng kiến bởi tư vấn giám sát và giám sát của Chủ đầu tư.

c) Nhà thầu đảm bảo vật tư, thiết bị được cung cấp có nguồn gốc xuất xứ (CO; CQ) như quy định của hồ sơ hợp đồng.

### 7.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư:

Formatted: Font: (Default) Times New Roman

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

a) Chủ đầu tư được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Nhà thầu phục vụ cho gói thầu để kiểm tra;

b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo ở khu vực, trên công trường được quy định trong hợp đồng Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Nhà thầu phải tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện đi lại ở khu vực trên công trường, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của Nhà thầu.

Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm định, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lấp, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển. Chủ đầu tư phải tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định không được chậm trễ mà không cần lý do, hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu việc Chủ đầu tư không kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định để Nhà thầu có thể tiếp tục các công việc tiếp theo. Trong trường hợp Chủ đầu tư không tham gia quá trình này thì Chủ đầu tư không được khiếu nại về các vấn đề trên.

Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu nếu việc thi công không đảm bảo yêu cầu thiết kế và hồ sơ nghiệm thu không đúng quy định. Yêu cầu nhà thầu thực hiện lại theo đúng yêu cầu, thời gian thực hiện lại không được cộng thêm vào thời gian thực hiện hợp đồng.

### 7.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành:

a) Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 6.1 nêu trên.

b) Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao...

c) Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Đại diện Chủ đầu tư (nếu có);
- Đại diện tư vấn giám sát công trình;
- Đại diện nhà thầu.

d) Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

- Biên bản nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn (nếu có), biên bản nghiệm thu vật tư nguyên liệu trước khi đưa vào thi công.

- Kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm cần nghiệm thu...

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

#### 7.4. Chạy thử của công trình: **có**.

##### a. Công tác hiệu chỉnh, chạy thử thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật

Công tác chạy thử chỉ được thực hiện khi việc lắp đặt thiết bị được hoàn tất. Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ các tài liệu hướng dẫn cũng như qui trình chạy thử. Trên cơ sở đó lập kế hoạch về nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ chuyên dùng phục vụ công tác hiệu chỉnh, chạy thử.

- Kiểm tra lần cuối các điều kiện cho công tác chạy thử:

+ Kiểm tra các thông số kỹ thuật máy và thiết bị sau khi đã căn chỉnh.

+ Kiểm tra hệ thống điện, các thiết bị đo lường điều khiển.

+ Kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

- Cán bộ, công nhân kỹ thuật của Nhà thầu tham gia công tác vận hành, chạy thử phải tuyệt đối chấp hành theo hướng dẫn của chuyên gia. Không tự ý vận hành hay làm các việc chưa được sự hướng dẫn và giám sát của chuyên gia.

- Trong suốt thời gian chạy thử không tải, có tải và vận hành thử toàn hệ thống, Nhà thầu phải bố trí đầy đủ nhân lực, thiết bị phục vụ quá trình chạy thử bất kể thời gian nào.

- Cùng với các chuyên gia của chủ đầu tư theo dõi tình trạng vận hành của thiết bị, ghi chép, kiểm tra, theo dõi các thông số kỹ thuật của thiết bị. Sẵn sàng xử lý các tình huống, sự cố xảy ra trong quá trình vận hành.

- Toàn bộ các thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị qua các lần vận hành- kể cả trước và sau khi hiệu chỉnh- trong suốt quá trình chạy thử phải được thể hiện đầy đủ và chi tiết trong biên bản của các lần thử.

##### b) Trách nhiệm của hai bên:

- Chủ đầu tư phải thông báo trước **02 ngày** [quy định tại E-ĐKCT] cho Nhà thầu về ý định của mình là sẽ tham gia vào lần chạy thử. Nếu Chủ đầu tư không tham gia vào lần chạy thử tại địa điểm và thời gian đã thỏa thuận, Nhà thầu có thể tiến hành chạy thử và việc chạy thử coi như đã được tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu tư, trừ khi có thỏa thuận khác giữa các bên.

- Do thiết kế dẫn đến chạy thử không đạt yêu cầu nghiệm thu, đơn vị thiết kế Chủ đầu tư chỉnh sửa lại thiết kế, Nhà thầu căn cứ thiết kế mới tiến hành lắp đặt lại. Chủ đầu tư chịu toàn bộ chi phí sửa thiết kế, tháo dỡ và lắp đặt lại đồng thời bổ sung giá hợp đồng, tiến độ được kéo dài tương ứng.

- Do thiết bị (không phải của nhà thầu cung cấp theo hợp đồng này) dẫn đến chạy thử không đạt yêu cầu nghiệm thu không phải do lỗi của nhà thầu. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm cấp lại thiết bị mới hoặc sửa chữa. Hai bên sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung giá hợp đồng cho phạm vi này. Nếu công trình bị ảnh hưởng từ 8 giờ trở lên thì thời gian khắc phục chạy thử này sẽ được kéo dài tương ứng.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

- Trường hợp do lỗi của nhà thầu trong quá trình cung cấp và lắp đặt và chạy thử. Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí thực hiện sửa chữa sai sót lắp đặt lại và các chi phí phát sinh nếu có, trong trường hợp này nhà thầu không được điều chỉnh tiến độ hợp đồng.

c) Chi phí vật tư tiêu hao trong quá trình chạy thử

- Chi phí chạy thử (dầu, điện, nước và các vật tư tiêu hao khác trong quá trình chạy thử) do Chủ đầu tư chịu trừ trường hợp chi phí này được bao gồm trong giá hợp đồng hoặc có quy định khác trong các điều khoản riêng.

7.5. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình:

Sau khi các công việc theo hợp đồng được hoàn thành, công trình chạy thử (nếu có) đáp ứng các điều kiện để nghiệm thu theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn Nghị định 06/2021 thì Nhà thầu và Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu công trình và các quy định khác có liên quan.

Sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và Nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.

Trường hợp công trình chưa đủ điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định liên quan khác [quy định tại **E-ĐKCT**].

7.6. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót:

a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu nhưng đảm bảo không vượt quá khoảng thời gian thực hiện các công việc còn tồn đọng đó quy định trong hợp đồng.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót:

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Chủ đầu tư có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí (Nhà thầu không được kiến nghị về chi phí sửa chữa nếu không cung cấp được tài liệu chứng minh sự thiếu chính xác trong cách xác định chi phí sửa chữa của

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Chủ đầu tư), Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư không sử dụng được công trình hay phần lớn công trình cho mục đích đã định thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng; khi đó, Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư theo hợp đồng và theo các quy định pháp luật.

d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khối công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.

#### 7.7. Các kiểm định thêm:

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian 30 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Nhà thầu.

#### 7.8. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành:

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao, mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

### **Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng**

8.1. Thời gian thực hiện hợp đồng là **120 ngày** kể từ ngày bàn giao mặt bằng bao gồm cả ngày lễ, tết. Việc bàn giao mặt bằng phải được lập bằng biên bản.

#### 8.2. Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng:

Ngày khởi công công trình là ngày bàn giao mặt bằng, ngày ... tháng ... năm 2025 [quy định tại **E-ĐKCT**].

Nhà thầu sẽ bắt đầu tiến hành triển khai công việc theo hợp đồng (*ngay sau ngày khởi công*) và sẽ thực hiện công việc đúng thời gian thực hiện hợp đồng mà không được chậm trễ.

Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của hợp đồng trong khoảng thời gian ... kể từ ngày khởi công công trình [quy định tại **E-ĐKCT**].

#### 8.3. Tiến độ thực hiện hợp đồng:

Tiến độ thực hiện theo tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng theo các mốc hoàn thành từng hạng mục.

Căn cứ vào thời gian thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải lập bảng tiến độ thi công tiến độ thực hiện hợp đồng theo các mốc hoàn thành từng hạng mục trước khi ký kết hợp đồng.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Nhà thầu lập và nộp bảng tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng tới CĐT phê duyệt.

Nhà thầu cam kết tiến độ chi tiết (mua sắm thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm và chạy thử) cho các hạng mục chính theo yêu cầu E-HSMT và tiến độ của E-HSDT.

Nhà thầu cam kết: tăng cường hoặc huy động bổ sung thiết bị, nhân lực khi cần thiết để đảm bảo tiến độ liên tục để hoàn thành, trường hợp tiến độ thực hiện tại hiện trường chậm trễ so với cam kết sẽ huy động bổ sung trong vòng 02 ngày kể từ ngày cam kết hoàn thành theo từng tiến độ thực hiện.

Nhà thầu phải lập phương án huy động vật tư thiết bị nhân lực phù hợp các mục trong tiến độ thi công trước khi thực hiện

Biện pháp thi công: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Nhà thầu có trách nhiệm lập và trình Chủ đầu tư biện pháp thi công.

- Nhà thầu phải cử chuyên viên có năng lực cùng phối hợp Chủ đầu tư kiểm tra nghiệm thu các hạng mục của nhà thầu thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ thi công lắp đặt (...).

- Nhà thầu sẽ triển khai thi công theo danh mục tài liệu Chủ đầu tư gửi đính kèm theo hợp đồng, nhưng không giới hạn các nội dung bổ sung thêm (nếu có) tài liệu hướng dẫn lắp đặt, tài liệu hướng dẫn vận hành, tài liệu hướng dẫn an toàn khi nhà thầu thiết kế dây chuyền thiết bị có bổ sung thêm.

#### 8.4. Điều chỉnh tiến độ hợp đồng:

a) Điều chỉnh tiến độ hợp đồng theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP [quy định tại **E-ĐKCT**] và Điều 5 Thông tư 02/2023/TT-BXD và các quy định liên quan khác.

b) Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thương thảo về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau đây:

- Chủ đầu tư không trao cho Nhà thầu quyền tiếp cận, sử dụng các phần hoặc toàn bộ công trường theo thời gian quy định;

- Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp biên bản nghiệm thu công trình;

- Nhà thầu tuân thủ các hướng dẫn của Chủ đầu tư khi các hướng dẫn của Chủ đầu tư đúng quy định, mới phát sinh, không nằm trong thỏa thuận đã có trước đó.

Nhà thầu được phép theo Điều 24 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng;

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

- Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các Nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra;

#### 8.5. Đẩy nhanh tiến độ:

Trường hợp Chủ đầu tư cần Nhà thầu hoàn thành trước ngày hoàn thành dự kiến, Chủ đầu tư phải yêu cầu Nhà thầu đề xuất các chi phí phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ. Nếu Chủ đầu tư chấp nhận các chi phí mà Nhà thầu đề xuất thì ngày hoàn thành dự kiến sẽ được điều chỉnh cho phù hợp và được Chủ đầu tư, Nhà thầu xác nhận.

Nếu các chi phí phát sinh do Nhà thầu đề xuất để đẩy nhanh tiến độ được Chủ đầu tư chấp thuận thì giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh và các chi phí phát sinh sẽ được xem là một thay đổi của hợp đồng.

#### 8.6. Khắc phục tiến độ chậm trễ:

Khi tiến độ thi công bị chậm quá 10% so với tiến độ theo các mốc hoàn thành từng hạng mục của phụ lục tiến độ trong hợp đồng (các công việc đó không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản [Già hạn thời gian hoàn thành]) dẫn đến khả năng làm chậm tiến độ thực hiện hợp đồng vượt quá 30 ngày thì Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư phương án thi công bù khối lượng bị chậm trong khoảng thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày tiến độ thi công bị chậm quá 10% so với tiến độ đã cam kết. Trường hợp Nhà thầu không có phương án bù khối lượng thi công bị chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và nhà thầu bị phạt hợp đồng theo quy định tại khoản điều khoản Phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 23.2 [Phạt vi phạm hợp đồng]”.

### **Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

9.1. Loại hợp đồng: [quy định tại **E-ĐKCT**]

9.2. Giá hợp đồng:

Tổng giá trị hợp đồng là [quy định tại **E-ĐKCT**].

Giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Giá hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 [Điều chỉnh giá hợp đồng].

Quy định về điều chỉnh thuế:

- Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng thuế suất thuế GTGT thực tế có thay đổi so với thuế suất hợp đồng mà không do thay đổi quy định pháp luật, thì giá hợp đồng sau thuế không được điều chỉnh, giá hợp đồng trước thuế và giá trị thuế GTGT điều chỉnh theo thuế suất thực tế theo quy định. Trường hợp này không làm thay đổi giá trị hợp đồng, hai bên không cần điều chỉnh giá hợp đồng.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

- Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu quy định pháp luật có ban hành quy định mới, hoặc quy định về tăng/giảm thuế hết thời hạn hiệu lực, thì phần thuế suất, giá trị thuế GTGT, giá trị hợp đồng sau thuế trong giá hợp đồng được phép điều chỉnh theo quy định mới với nguyên tắc giá trước thuế không điều chỉnh. Trường hợp này làm thay đổi giá trị hợp đồng, hai bên sẽ thực hiện điều chỉnh giá hợp đồng.

#### 9.3. Tạm ứng:

Tiền tạm ứng [quy định tại **E-ĐKCT**]:

Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương giá trị tiền tạm ứng.

Nhà thầu phải sử dụng tiền tạm ứng theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Tiền tạm ứng chỉ được sử dụng cho việc trả lương cho người lao động, mua hoặc huy động thiết bị, nhà xưởng, vật tư và các chi phí huy động cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng.

#### 9.4. Thanh toán: [quy định tại **E-ĐKCT**]

#### 9.5. Thời hạn thanh toán:

Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 30 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu [quy định tại **E-ĐKCT**].

#### 9.6. Thanh toán tiền giữ lại:

Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Nhà thầu [quy định tại **E-ĐKCT**] khi các bên đã đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định tại Điều 19 [Bảo hiểm và bảo hành]

#### 9.7. Đồng tiền và hình thức thanh toán:

a) Đồng tiền thanh toán: thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

b) Hình thức thanh toán: bằng hình thức chuyển khoản.

#### 9.8. Hồ sơ thanh toán: [quy định tại **E-ĐKCT**]

Chủ đầu tư sẽ tạm ứng/ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các hồ sơ, cụ thể:

##### a) Hồ sơ tạm ứng:

+ Giấy đề nghị tạm ứng ghi rõ nội dung, giá trị tiền tạm ứng do nhà thầu phát hành (bản gốc).

+ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (bản gốc).

+ Bảo lãnh tiền tạm ứng (bản gốc).

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

b) Hồ sơ thanh toán giai đoạn:

+ Hồ sơ quản lý chất lượng giai đoạn: theo quy định có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện tư vấn giám sát.

+ Bảng tổng hợp khối lượng nghiệm thu đợt/ giai đoạn;

+ Bảng tổng hợp giá trị nghiệm thu đợt/ giai đoạn;

+ Bảng tổng hợp giá trị thanh toán đợt/ giai đoạn;

+ Hóa đơn GTGT (theo giá trị nghiệm thu);

+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu, trong đó nêu rõ giá trị nghiệm thu, giá trị đề nghị thanh toán.

c) Hồ sơ quyết toán hợp đồng:

+ Hồ sơ quản lý chất lượng: theo quy định có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện tư vấn giám sát;

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng;

+ Bảng tổng hợp khối lượng quyết toán;

+ Bảng tổng hợp giá trị quyết toán;

+ Bảng tổng hợp giá trị thanh toán quyết toán;

+ Biên bản phạt vi phạm hợp đồng (nếu có);

+ Biên bản quyết toán hợp đồng;

+ Hóa đơn GTGT (giá trị quyết toán còn lại);

+ Bảo lãnh bảo hành (nếu có);

+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu, trong đó nêu rõ giá trị quyết toán, giá trị đề nghị thanh toán.

d) Hồ sơ thanh toán tiền lưu giữ:

- 5% lưu giữ chờ kiểm toán:

+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu;

+ Báo cáo kiểm toán độc lập (do Chủ đầu tư cung cấp trong trường hợp không quá 06 tháng kể từ ngày quyết toán hợp đồng) và các Biên bản thống nhất, điều chỉnh theo ý kiến kiểm toán (nếu có).

- 5% lưu giữ bảo hành:

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu;

+ Bảo lãnh bảo hành (trong trường hợp Nhà thầu nộp Bảo lãnh thay cho tiền lưu giữ) hoặc;

+ Biên bản xác nhận hoàn tất nghĩa vụ bảo hành công trình (trong trường hợp thanh toán khi kết thúc bảo hành).

Không phụ thuộc vào Biên bản thanh lý/quyết toán hợp đồng, trường hợp giá trị hợp đồng theo kết quả kiểm toán của Đơn vị kiểm toán độc lập do Chủ đầu tư chỉ định (nếu có) hoặc Thanh tra hoặc Kiểm toán nhà nước nhỏ hơn phần giá trị đã được Chủ đầu tư thanh toán, Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả giá trị chênh lệch ngay khi nhận được công văn đề nghị của Chủ đầu tư.

#### **Điều 10. Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng**

10.1. Khi điều chỉnh đơn giá hợp đồng theo quy định tại Điều 6 Thông tư 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng và các quy định hiện hành.

10.2. Việc điều chỉnh khối lượng công việc và một số nội dung khác trong hợp đồng theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng [quy định tại **E-ĐKCT**].

10.3. Điều chỉnh giá hợp đồng theo hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng [quy định tại **E-ĐKCT**].

10.4. Giá hợp đồng được điều chỉnh trong một số trường hợp quy định tại Điều 22 [Sự kiện bồi thường].

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư**

11.1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, giám sát nhưng không được gây cản trở hoạt động thi công bình thường của Nhà thầu và bất kỳ chậm trễ, trì hoãn hay yêu cầu bổ sung kéo dài nào trong việc kiểm tra/kiểm định của Chủ đầu tư thì đều không được tính vào tiến độ thi công của Nhà thầu;

b) Nếu Chủ đầu tư xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu.

c) Trường hợp Chủ đầu tư nhận thấy vấn đề hoặc tình huống dẫn tới khiếu nại phải thông báo cho Nhà thầu càng sớm càng tốt. Các thông tin chi tiết phải xác định cụ thể điều khoản hoặc cơ sở khiếu nại khác và phải bao gồm chứng minh của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu tư tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến hợp đồng. Chủ đầu tư sau đó phải quyết định:

- Số tiền phạt và bồi thường theo quy định hợp đồng mà Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán;

Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029

- Kéo dài thời hạn thông báo sai sót;

Chủ đầu tư có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu tư chỉ được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu theo khoản này;

- Các quyền khác theo quy định của hợp đồng, các văn bản kèm theo hợp đồng này và pháp luật.

11.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Phải xin giấy phép xây dựng theo quy định;

b) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Nhà thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của hợp đồng;

c) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện hợp đồng;

d) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong hợp đồng;

đ) Thuê đơn vị tư vấn giúp Chủ đầu tư giám sát theo quy định tại Điều 13 hoặc Điều 14 của hợp đồng này [Quyền và nghĩa vụ của nhà tư vấn];

e) Bố trí chuyên gia thường xuyên, liên tục để hướng dẫn lắp đặt, hướng dẫn chạy thử.

g) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;

h) Cung cấp đầy đủ hàng hóa, thiết bị thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư để nhà thầu lắp đặt.

i) Xem xét kịp thời bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình;

k) Chủ đầu tư phải có sẵn để cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến hợp đồng.

l) Trong thời hạn 7 ngày sau khi ký hợp đồng Chủ đầu tư sẽ cung cấp các bản vẽ thiết kế thi công và các tài liệu liên quan được phê duyệt cho nhà thầu làm căn cứ triển khai hợp đồng.

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu**

12.1. Quyền của Nhà thầu:

a) Được quyền đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở không làm thay đổi giá hợp đồng đã ký kết.

c) Tiếp cận công trường:

- Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công công trình để Nhà thầu thực hiện hợp đồng.

- Trường hợp Nhà thầu không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Chủ đầu tư và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Nhà thầu được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.

Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Nhà thầu thì Nhà thầu sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.

12.2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà thầu:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm độc lập hoặc liên đới về các nghĩa vụ trong hợp đồng này đối với Chủ đầu tư;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện công việc hợp đồng trong phạm vi phân chia công việc chi tiết tại dự toán hợp đồng;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập các hồ sơ quản lý chất lượng trong phạm vi trách nhiệm của mình: ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, nghiệm thu công việc xây dựng, lập hồ sơ hoàn công, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng, bản vẽ hoàn công;

- Nhà thầu phải có đầy đủ người đại diện theo pháp luật, chỉ huy trưởng hoặc giám đốc dự án của từng thành viên trong liên danh;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo hồ sơ mời thầu trong phạm vi công việc của mình và Nhà thầu phải lập phương án huy động vật liệu, máy móc, thiết bị thi công phù hợp tiến độ từng hạng mục công việc và trình chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai thi công;

- Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

- Những vật tư cần thí nghiệm chất lượng trước khi đưa vào công trình thì Nhà thầu phải thực hiện đúng theo quy định;

- Các vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng phải được thí nghiệm bởi một đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật. Nhà thầu chỉ được phép sử dụng vật tư, vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của Chủ đầu tư. Trong quá trình thi công, nhà thầu không được phép thay đổi các loại vật tư nếu chưa được phép của chủ đầu tư;

- Nhà thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến hợp đồng hoặc Pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin;

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá vôi Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

- Chịu trách nhiệm độc lập hoặc liên đới về các nghĩa vụ trong hợp đồng này đối với Chủ đầu tư;

- Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến nghĩa vụ tài chính, hồ sơ tạm ứng, thanh toán giai đoạn, quyết toán như sau: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng, và các loại bảo lãnh khác với ngân hàng, xuất hóa đơn GTGT, lập các hồ sơ thanh toán, quyết toán theo quy định hợp đồng;

- Chịu trách nhiệm quản lý thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;

- Chịu trách nhiệm tổng hợp biện pháp tổ chức thi công theo đúng quy định;

- Chịu trách nhiệm trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư, trực tiếp liên hệ làm việc với Chủ đầu tư về gói thầu. Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 03 ngày, nếu trong khoảng thời gian này mà nhà thầu không trả lời thì được coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Chịu trách nhiệm đăng ký, kê khai nộp đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí do Nhà nước quy định;

- Chịu trách nhiệm bố trí chỗ ăn ở cho số cán bộ công nhân tham gia công việc ngoài phạm vi công trường;

- Chịu trách nhiệm báo ngay cho Chủ đầu tư về những công việc mà Chủ đầu tư thực hiện chưa đầy đủ để Chủ đầu tư kịp thời bổ sung nhằm đảm bảo chất lượng công việc đúng thời hạn. Thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư mọi trở ngại khách quan trong suốt quá trình thực hiện công việc;

- Chịu trách nhiệm về: Tổ chức nhân sự thi công, đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, an toàn lao động và vệ sinh môi trường, tuân thủ các nội quy, quy định thi công công trình, sử dụng điện của Chủ đầu tư trong suốt quá trình thi công;

- Chịu trách nhiệm thực hiện, hoặc đại diện tổ chức, quản lý, cung cấp hồ sơ, ... cho Chủ đầu tư đối với toàn bộ các nghĩa vụ còn lại của hợp đồng.

### 12.3. Nhân lực của Nhà thầu:

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sa thải (*hay tác động để sa thải*) bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó: Có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng; gây phương hại hoặc có khả năng gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó, Nhà thầu sẽ chỉ định (*hoặc buộc phải chỉ định*) một người khác thích hợp để thay thế. Nhà thầu phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

#### 12.4. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu:

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công trường. Khi có sự thay đổi về nhân sự và Thiết bị phục vụ thi công, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư và phải được chấp thuận của chủ đầu tư trước khi thực hiện.

- Toàn bộ thời gian của cán bộ chủ chốt phải được dành cho việc chỉ đạo thực hiện hợp đồng của Nhà thầu. Nếu cán bộ chủ chốt của Nhà thầu buộc phải tạm thời vắng mặt tại công trường trong thời gian thi công, Nhà thầu phải cử người thay thế phù hợp với sự chấp thuận trước của Chủ đầu tư;

- Nếu Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu cho thôi việc một hoặc các thành viên trong số nhân viên của Nhà thầu với lý do chính đáng, thì Nhà thầu phải bảo đảm rằng người đó phải rời khỏi công trường trong vòng **04 giờ** đồng hồ và không còn mối liên hệ nào nữa với công việc trong hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp nhân lực thay thế chậm nhất trong vòng **24 giờ** kể từ thời điểm Nhà thầu yêu cầu người bị cho thôi việc rời khỏi công trường, cá nhân thay thế phải đáp ứng các điều kiện về năng lực và trình độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

#### 12.5. Hợp tác:

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Chủ đầu tư; các Nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê;

Các dịch vụ cho những người này và các Nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu, các công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Nhà thầu. Trường hợp các dịch vụ này làm phát sinh chi phí ngoài giá hợp đồng thì các bên xem xét thỏa thuận bổ sung chi phí này;

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các Nhà thầu khác ở phạm vi (nếu có) được nêu rõ trong hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu) của Chủ đầu tư.

#### 12.6. Định vị các mốc:

Nhà thầu phải định vị công trình theo các mốc và cao trình tham chiếu được xác định trong hợp đồng. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin trong các mục được chỉ ra trên đây hoặc các thông báo để tham chiếu đó (các điểm mốc, tuyến và cao trình chuẩn), nhưng Nhà thầu phải cố gắng để kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng.

Trường hợp, Nhà thầu bị chậm trễ và phải chịu chi phí mà không phải do lỗi của mình gây ra, thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền thực hiện theo Điều 24 của hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

#### 12.7. Điều kiện về công trường:

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Nhà thầu được coi là đã thăm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên và đã được thỏa mãn trước khi nộp thầu, bao gồm:

- a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình;
- b) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;
- c) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót;
- d) Các quy định của pháp luật về lao động;
- đ) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Nhà thầu được coi là đã thỏa mãn về tính đúng, đủ của điều kiện công trường để xác định giá hợp đồng.

Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không có khả năng lường trước được, thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu tư có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không có khả năng lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thỏa đáng và hợp lý và thích ứng với điều kiện địa chất đó và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Chủ đầu tư có thể đưa ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì các bên xem xét tiêu chí để thống nhất áp dụng theo Điều 21 của hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng].

#### 12.8. Đường đi và phương tiện:

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng kinh phí của mình.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường, cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

- a) Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu tư hoặc những người khác;
- b) Nhà thầu (*trong quan hệ giữa các bên*) sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;
- c) Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029

d) Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

đ) Chủ đầu tư không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;

e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu sẽ do Nhà thầu chịu.

#### 12.9. Vận chuyển vật tư thiết bị (trừ khi có quy định khác):

a) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 05 ngày, trước ngày mà mọi vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);

b) Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Nhà thầu.

#### 12.10. Thiết bị Nhà thầu:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư đối với các xe cộ vận chuyển vật tư, thiết bị hoặc nhân lực của Nhà thầu ra khỏi công trường.

Thiết bị thi công của nhà thầu có yêu cầu nghiêm ngặt, nhà thầu phải trình Chủ đầu tư hồ sơ của thiết bị đã được đăng kiểm, kiểm định... của cơ quan chức năng còn hiệu lực tại thời điểm thi công theo đúng quy định.

#### 12.11. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cấp (nếu có):

a) Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đối với thiết bị, vật liệu của mình cấp cho Nhà thầu;

b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với từng thiết bị, vật liệu của Chủ đầu tư trong khi người của Nhà thầu vận hành, lái, điều khiển, sử dụng, quản lý hoặc kiểm soát nó;

Số lượng thích hợp và số tiền phải trả (với giá đã nêu) để sử dụng thiết bị của Chủ đầu tư đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Nhà thầu phải thanh toán số tiền này cho Chủ đầu tư.

Chủ đầu tư phải cung cấp, miễn phí “các vật liệu do mình cung cấp” (nếu có) theo các chi tiết nêu trong các yêu cầu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp những vật tư này tại thời điểm và địa điểm được quy định trong hợp đồng. Nhà thầu phải kiểm tra những vật liệu này và phải thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư về sự thiếu hụt, sai sót hoặc không có của những vật liệu này. Trừ khi hai bên có thỏa thuận khác, Chủ đầu tư phải xác định ngay sự thiếu hụt, sai sót như đã được thông báo.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Sau khi được kiểm tra, vật liệu do Chủ đầu tư cấp sẽ phải được Nhà thầu bảo quản và giám sát cẩn thận. Trách nhiệm kiểm tra, bảo quản của Nhà thầu không làm giảm trách nhiệm của Chủ đầu tư đối với sự thiếu hụt, sai sót, lỗi không thấy rõ khi kiểm tra.

#### 12.12. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường:

Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác và công trình tạm. Nhà thầu phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư, thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 07 ngày sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư, thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

#### 12.13. Các vấn đề khác có liên quan:

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền theo Điều 24 của hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

**Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn (áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê tư vấn quản lý dự án):**

**Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn (áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê tư vấn giám sát thi công xây dựng):**

#### **Điều 15. Nhà thầu phụ:**

15.1. Khi ký hợp đồng thầu phụ [quy định tại E-ĐKCT], Nhà thầu phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E- HSDT;

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá vôi Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc/nghĩa vụ khác đối với phần việc do các Nhà thầu phụ thực hiện;

c) Nhà thầu không được giao cho Nhà thầu phụ thực hiện vượt quá 30% giá trị hợp đồng.

15.2. Hợp đồng thầu phụ thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Các nội dung trong hợp đồng thầu phụ có thể tham khảo các mẫu hợp đồng tại phụ lục kèm theo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

#### **Điều 16. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ**

16.1. Trách nhiệm đối với lao động trong công trường:

Nhà thầu phải thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư danh sách nhân lực tham gia quản lý và thực hiện hợp đồng trước khi thực hiện công việc; phải cung cấp sơ đồ bố trí nhân lực quản lý tại hiện trường. Hồ sơ năng lực của chỉ huy công trường, các cán bộ kỹ thuật của đơn vị thi công và cán bộ phụ trách an toàn, môi trường.

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ chứng chỉ chuyên môn và giấy chứng nhận đã tham dự các khóa đào tạo về an toàn vệ sinh lao động theo quy định pháp luật phù hợp với công việc thực hiện với các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ (thợ hàn/ chứng chỉ hàn cắt; thợ lắp giáo/ chứng chỉ lắp giáo, vận hành thiết bị nâng/ chứng chỉ vận hành...).

Nhà thầu phải tự thu xếp nhân sự, thời gian làm việc và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với hoạt động của nhân viên và lực lượng lao động của mình tại công trường, tuân thủ các quy định theo Bộ Luật lao động Việt Nam hiện hành.

Nhà thầu phải thay thế nhân sự, phương tiện thực hiện công việc trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhân sự, phương tiện hiện hữu không đáp ứng công tác ATLĐ, PCCN, BVMT, ANTT và chất lượng công việc.

Nhà thầu phải thông báo đến Chủ đầu tư khi có nhân sự thay đổi để Chủ đầu tư nắm thông tin; phổ biến nội quy, quy định trước khi bắt đầu công việc.

16.2. Trách nhiệm về ATLĐ:

Nhà thầu phải lập biện pháp thi công an toàn đối với công việc thực hiện để đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường để Chủ đầu tư phê duyệt trước khi thực hiện.

Biện pháp an toàn, nội quy về ATLĐ của Nhà thầu phải được thể hiện công khai trên phạm vi thi công để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Hai bên phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác ATLĐ trên phạm vi thi công. Khi Chủ đầu tư phát hiện có vi phạm về ATLĐ thì phải đình chỉ thi công. Nhà thầu để xảy ra vi phạm về ATLĐ thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật;

Nhà thầu phải thực hiện công việc với những người đủ năng lực, kinh nghiệm và được đào tạo về an toàn lao động phù hợp với quy định Pháp luật và quy định của Chủ đầu tư.

Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện an toàn lao động đối với người lao động của Nhà thầu trước khi vào công trường làm việc. Nội dung huấn luyện, kiểm tra, cấp thẻ huấn luyện an toàn theo đúng quy định hiện hành.

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về mặt pháp lý các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhân sự, phương tiện Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư theo quy định hợp đồng và nội quy, quy định, quy trình của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải thực hiện nghiêm chỉnh các nội quy lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động, bao gồm: quần áo bảo hộ lao động có phản quang, giày bảo hộ lao động có mũi thép, nón bảo hộ lao động nhựa cứng và các phương tiện bảo vệ cá nhân do tính chất đặc thù công việc (đeo dây an toàn toàn thân khi làm việc trên cao; sử dụng mặt nạ hàn/ cắt khi thực hiện hàn cắt, ...). Chủ đầu tư có quyền từ chối không cho nhân viên của Nhà thầu qua cổng vào công trường làm việc nếu nhân viên bên Nhà thầu không trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

Nhà thầu phải thực hiện việc bổ sung vật tư, nhân lực, máy móc thiết bị phục vụ thực hiện công việc khi Chủ đầu tư yêu cầu đảm bảo an toàn về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường.

Nhà thầu có trách nhiệm lắp đặt các biển báo an toàn, lắp đặt đèn cảnh báo ban đêm trên các khu vực thi công.

Khi có sự cố về ATLĐ, Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ATLĐ theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại.

### 16.3. Trách nhiệm về bảo vệ môi trường:

Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên phạm vi thi công và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; các loại chất thải phải được thu gom xử lý theo quy định của Chủ đầu tư.

Trong quá trình vận chuyển vật tư chế tạo thiết bị, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Hai bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp Nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư có quyền tạm ngừng thi công và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

Đơn vị thi công để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại.

Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp, vệ sinh tất cả các vật tư, thiết bị, khu vực làm việc sau khi thực hiện công việc để đảm bảo đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong sản xuất theo quy định.

#### 16.4. Trách nhiệm tuân thủ các quy định về PCCN:

Nhà thầu phải lập và đưa ra các biện pháp, thiết bị phòng chống cháy nổ để Chủ đầu tư xem xét, thống nhất áp dụng trong suốt quá trình thi công. Các biện pháp được đề ra phải tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về phòng chống cháy nổ, toàn bộ cán bộ công nhân viên làm việc tại công trường đều phải được phổ biến về phòng chống cháy nổ trước khi bắt đầu làm việc.

#### 16.5. Trách nhiệm tuân thủ quy định ra vào công và an ninh công trường

Cán bộ công nhân viên, thiết bị phục vụ công việc của Nhà thầu khi ra vào công trường phải đăng ký và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Các thiết bị của Nhà thầu chỉ được đưa ra khỏi công trường khi có sự đồng ý của cấp có thẩm quyền của bên Chủ đầu tư.

Sau giờ làm việc không có bất cứ cán bộ công nhân viên nào của bên Nhà thầu ở lại công trường khi chưa có sự đồng ý của bên Chủ đầu tư.

Cán bộ công nhân viên của Nhà thầu phải tuân thủ theo nội quy, quy định của Chủ đầu tư khi ra vào công cũng như làm việc trên công trường trong phạm vi của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc không cho phép những người không có nhiệm vụ ra vào công trường, ngoại trừ những người có nhiệm vụ được giới hạn trong phạm vi nhân lực của Nhà thầu và các bên liên quan được bên Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu biết.

Nhà thầu tự bảo quản tài sản của mình. Chủ đầu tư không có trách nhiệm pháp lý liên đới đối với mọi tranh chấp phát sinh giữa bên Nhà thầu và bên thứ ba trong quá trình thực hiện.

Nhân viên của bên Nhà thầu chỉ được đi lại trong phạm vi khu vực làm việc của mình, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động khác trong khu vực làm việc của bên Chủ đầu tư.

Nhà thầu có trách nhiệm quản lý toàn bộ nhân viên của mình trong suốt quá trình làm việc, không làm hư hỏng hoặc thất thoát bất cứ tài sản nào của bên Chủ đầu tư/bên thứ ba,

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

nếu để xảy ra sự cố mất mát, thất thoát hay làm hư hỏng bất cứ tài sản nào của bên Chủ đầu tư/bên thứ ba mà lỗi được xác định thuộc trách nhiệm của bên Nhà thầu, Nhà thầu sẽ đền bù mọi thiệt hại cho bên Chủ đầu tư/bên thứ ba và chịu các chế tài khác theo quy định tại hợp đồng này.

#### **Điều 17. Điện, nước và an ninh công trường**

##### 17.1. Điện, nước trên công trường:

Trừ trường hợp quy định ở dưới đây, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Nhà thầu cần.

Nhà thầu có quyền sử dụng việc cung cấp điện, nước và dịch vụ khác có thể có trên công trường cho mục đích thi công công trình mà các chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Chủ đầu tư; Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, nước để phục vụ thi công công trình. Nhà thầu phải tự mình chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và đo lường số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ trên Nhà thầu phải thanh toán theo quy định của hợp đồng.

##### 17.2. An ninh công trường:

Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng:

a) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;

b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư (hoặc người thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.

#### **Điều 18. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư**

##### 18.1. Tạm dừng thực hiện công việc của hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, cụ thể.

Chủ đầu tư quyết định dừng thực hiện công việc trong hợp đồng và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn 03 ngày làm việc và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm dừng.

Trong mọi trường hợp nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động, của cộng đồng theo đánh giá của Chủ đầu tư và/hoặc theo khuyến nghị của cơ quan có thẩm quyền về cấp độ dịch bệnh quốc gia (nếu có), Chủ đầu tư có quyền tạm ngừng thực hiện hợp đồng trong một khoảng thời gian hợp lý theo quyết định của mình miễn là thông báo trước cho

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Nhà thầu ít nhất một (1) ngày. Thời gian này sẽ được cộng vào thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng.

18.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu Nhà thầu:

a) Không thực hiện theo bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc một thông báo theo khoản 18.1 của hợp đồng này [Tạm dừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư];

b) Bỏ dở công trình và/hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

c) Không có lý do chính đáng mà 03 ngày liên tục không thực hiện/vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng;

d) Giao thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;

đ) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

e) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước 05 ngày, chấm dứt hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của điểm (đ) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt hợp đồng không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo hợp đồng.

Nhà thầu phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Nhà thầu và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể hoàn thành công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.

Chủ đầu tư sẽ thông báo rằng thiết bị của Nhà thầu và các công trình tạm thời sẽ được giải phóng cho Nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Nhà thầu sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rủi ro và chi phí cho việc này sẽ do Nhà thầu chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Nhà thầu còn nợ Chủ đầu tư một khoản thanh toán nào thì Chủ đầu tư được quyền bán chúng để lấy lại tiền. Số tiền dư ra sẽ được trả cho Nhà thầu.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Trường hợp đặc biệt, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau 03 ngày sau khi Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản đến Nhà thầu (nếu bằng hình thức gửi bưu điện thì tính từ lúc thư được gửi đến trụ sở của Nhà thầu theo hình thức gửi thư bảo đảm, nếu bằng hình thức thư điện tử thì tính từ thời điểm email được gửi đi) hoặc Chủ đầu tư trả lại bảo lãnh thực hiện.

#### 18.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt hợp đồng:

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 18.2 của hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng hợp đồng.

#### 18.4. Thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng:

Sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng theo khoản 18.2 của hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư có quyền:

a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;

b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Nhà thầu.

c) Yêu cầu nhà thầu hoàn trả các khoản tạm ứng đã nhận, các khoản phạt vi phạm hợp đồng theo Điều 23, bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Chủ đầu tư. Việc thanh toán được các bên thực hiện trong vòng 30 ngày.

### **Điều 19. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu**

#### 19.1. Quyền tạm dừng công việc của Nhà thầu:

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ khoản 9.5 của hợp đồng [Thời hạn thanh toán] vượt quá 30 ngày; Nhà thầu có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 07 ngày, sẽ tạm dừng công việc (*hoặc giảm tỷ lệ công việc*) trừ khi và cho đến khi Nhà thầu được thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Việc tạm dừng công việc của Nhà thầu theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt hợp đồng theo khoản 19.2 của Hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu].

Nếu Nhà thầu tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ và các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm dừng công việc (*hoặc do giảm tỷ lệ công việc*) theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và theo Điều 24 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

19.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu:

Nhà thầu được quyền chấm dứt hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;

b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;

c) Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 45 ngày;

d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể thông báo trước 03 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm d Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

19.3. Dừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

a) Dừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;

b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;

c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

19.4. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng theo khoản 19.2 của Hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ:

a) Trả lại bảo lãnh thực hiện cho Nhà thầu;

b) Thanh toán cho Nhà thầu căn cứ theo giá trị công việc thực tế đã thực hiện và được Chủ đầu tư nghiệm thu đạt yêu cầu.

## **Điều 20. Bảo hiểm và bảo hành**

Bảo hiểm và bảo hành theo hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định tại khoản 20.2, khoản 20.3 Điều này.

20.1. Bảo hiểm:

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

- Nhà thầu phải thực hiện mua các loại bảo hiểm cần thiết theo quy định để bảo đảm cho hoạt động của chính mình theo quy định của pháp luật. Nhà thầu có nghĩa vụ mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu. Thời hạn bảo hiểm từ khi khởi công đến ngày hoàn thành nghiệm thu công trình. Nhà thầu chịu trách nhiệm về chi phí thanh toán cho việc bảo hiểm này.

#### 20.2. Bảo hành:

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian **12 tháng** kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao và đưa vào sử dụng.

- Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh bảo hành để được thanh toán tiền lưu giữ bảo hành, hoặc Chủ đầu tư sẽ lưu giữ bằng tiền để bảo đảm nghĩa vụ bảo hành của nhà thầu. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị 5% giá trị quyết toán, hiệu lực đến hết thời gian bảo hành cộng thêm 30 ngày và phải do Ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam phát hành, là bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện, thư bảo lãnh phải được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi phát hành. Thời điểm 10 ngày trước ngày hết hạn, Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh bảo hành cho tới khi hoàn thành nghĩa vụ bảo hành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.

- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá **07 ngày** sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa hoặc việc sửa chữa kéo dài gây ảnh hưởng hoạt động của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận và thanh toán lại cho Chủ đầu tư giá trị trên.

- Phạm vi bảo hành là tất cả những khiếm khuyết hư hỏng phát sinh không do lỗi của Chủ đầu tư trong thời gian bảo hành;

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp số điện thoại 24/24 giờ để Chủ đầu tư liên lạc khi phát sinh nghĩa vụ bảo hành;

- Trong thời gian bảo hành phát sinh nghĩa vụ bảo hành nhưng nghĩa vụ bảo hành này chưa thực hiện hoàn tất thì Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn tất kể cả khi thời gian bảo hành đã hết.

### **Điều 21. Rủi ro và bất khả kháng**

#### 21.1. Rủi ro và bất khả kháng:

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp xảy ra rủi ro, rủi ro thuộc phạm vi của thành viên liên danh nào thì thành viên liên danh đó sẽ chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư, cũng như khắc phục sự cố và bồi thường mọi tổn thất.

b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép theo quy định của pháp luật.

c) Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

#### 21.2. Hậu quả của các rủi ro:

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 21.1 của hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa những mất mát, hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

#### 21.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro:

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm công trình và hàng hóa từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu theo khoản 7.5 của hợp đồng [Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình] cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Chủ đầu tư. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành cho bất cứ hạng mục hay công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của công trình đó được chuyển cho Chủ đầu tư.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn tại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư, thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 21.3 của hợp đồng [Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro], Nhà thầu sẽ phải sửa những mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư, thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu và quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

#### 21.4. Bồi thường rủi ro:

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiêu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

a) Tồn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cầu thả, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hồng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hồng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

#### 21.5. Thông báo về bất khả kháng:

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

#### 21.6. Các hậu quả của bất khả kháng:

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 21.5 của hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền theo Điều 24 của hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp]:

a) Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ theo khoản 8.3 của hợp đồng [Gia hạn thời gian hoàn thành];

b) Nếu sự việc hay trường hợp thuộc loại được mô tả trong khoản 21.1 của hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng] được thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

21.7. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian 07 ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 21.5 của hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều khoảng thời gian mà tổng số là trên 30 ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt hợp đồng sẽ có hiệu lực 07 ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu:

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mỏ đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng;

b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu, hoặc những thứ Nhà thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng; thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu sẽ để cho Chủ đầu tư tùy ý sử dụng;

c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Nhà thầu phải chịu để hoàn thành công trình;

d) Chi phí di chuyển các công trình tạm và thiết bị của Nhà thầu khỏi công trình;

d) Chi phí bồi thường cho đội ngũ nhân viên và người lao động được Nhà thầu thuê trong toàn bộ thời gian liên quan đến công trình vào thời điểm chấm dứt hợp đồng.

#### **Điều 22. Sự kiện bồi thường**

Bồi thường theo thiệt hại theo thực tế theo E-ĐKCT.

#### **Điều 23. Thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng**

23.1. Thưởng hợp đồng: không áp dụng.

23.2. Phạt vi phạm hợp đồng:

a) Đối với Nhà thầu:

Nếu vì lý do của Nhà thầu mà Nhà thầu không hoàn thành đúng tiến độ như quy định trong hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư do việc chậm tiến độ, tỷ lệ phạt như sau:

- Tiến độ giao hàng: Giá trị phạt là 0,5% giá trị phần công việc nhà thầu bị chậm tiến độ đối với mỗi tuần (7 ngày) chậm tiến độ, cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện.

- Tiến độ lắp đặt: Đối với mỗi tuần (7 ngày) chậm tiến độ, giá trị phạt sẽ là 0,25% giá trị phần công việc nhà thầu bị chậm tiến độ.

- Việc bồi thường sẽ không miễn trừ cho Nhà thầu khỏi nghĩa vụ hoàn thành các công việc theo hợp đồng nói trên.

Tổng mức bồi thường tối đa sẽ không quá 10% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Khi tổng giá trị phạt lớn hơn 10% giá trị hợp đồng bị vi phạm thì Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng.

b) Đối với Chủ đầu tư: Không áp dụng.

c) Trong trường hợp Nhà thầu vi phạm hợp đồng thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm và giá trị được trừ vào giá trị quyết toán Hợp đồng theo phạm vi của Liên danh đó.

#### **Điều 24. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp**

24.1. Khiếu nại

Thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

#### 24.2. Xử lý các tranh chấp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải [quy định tại **E-ĐKCT**].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân nơi đặt trụ sở của Chủ đầu tư để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam [quy định tại **E-ĐKCT**]. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

24.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

#### **Điều 25. Quyết toán và thanh lý hợp đồng**

##### 25.1. Quyết toán hợp đồng:

Quyết toán hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP, quy định pháp luật khác có liên quan và gồm các quy định sau:

Trong vòng 07 ngày [quy định tại **E-ĐKCT**] sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 08 (bộ) quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- + Hồ sơ quản lý chất lượng: theo quy định có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện tư vấn giám sát;
- + Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng;
- + Biên bản nghiệm thu hoàn thành, bản giao đưa vào sử dụng;
- + Bảng tổng hợp khối lượng quyết toán;
- + Bảng tổng hợp giá trị quyết toán;
- + Bảng tổng hợp giá trị thanh toán quyết toán;
- + Biên bản phạt vi phạm hợp đồng (nếu có);
- + Biên bản quyết toán hợp đồng;

Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được quá 21 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).

*Gói thầu số 4A - Cung cấp thiết bị, vật tư và lắp đặt thiết bị trạm bơm mô đá với Núi Trầu, Núi Còm giai đoạn đến năm 2029*

#### 25.2. Thanh lý hợp đồng:

Thanh lý hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Điều 18 của hợp đồng [Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư], Điều 19 của hợp đồng [Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu].

b) Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 21 ngày [quy định tại **E-ĐKCT**] kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

#### 25.3. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo hợp đồng hoặc liên quan đến hợp đồng sau khi thanh lý hợp đồng.

#### **Điều 26. Hiệu lực của hợp đồng**

26.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Số bản, trang, Phụ lục và ngôn ngữ hợp đồng [quy định tại **E-ĐKCT**].

26.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại **E-ĐKCT**] và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng.

#### 26.3. Tính pháp lý của hợp đồng xây dựng:

a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;

b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định, của pháp luật có liên quan.